TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 137/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v: "*Ly hôn"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH, CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Trần Quốc Toàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Trúc L, sinh năm 1982 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Đoàn Trường A, sinh năm 1978.

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 ông Đoàn Trường A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Trúc L trình bày: Bà và ông Đoàn Trường A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Trường A. Trong quá trình chung sống bà và ông A có một người con chung tên Đoàn Văn Kh, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2000, con chung đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại đơn yêu cầu không hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 31 tháng 10 năm 2019 bị đơn ông Đoàn Trường A trình bày: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Trúc L. Về con chung có một người con chung tên Đoàn Văn Kh đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Trúc L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đoàn Trường A. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Trường A là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đoàn Trường A.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Nguyễn Trúc L và ông Đoàn Trường A tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà L và ông A không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Trúc L và ông Đoàn Trường A.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Trúc L và ông Đoàn Trường A có một người con chung tên Đoàn Văn Kh, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2000, con chung đã trưởng thành và có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Trúc L và ông Đoàn Trường A không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải chịu 300.000đ, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Trúc L và ông Đoàn Trường A.

Về án phí: Bà Nguyễn Trúc L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019591 ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Trúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Trường A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều